TÒA ÁN QUÂN SỰ **QUÂN KHU 1**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-PT
Ngày 05 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 1

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: 3// Hà Minh Phương;
Các Thẩm phán: 4// Trương Đức Thuận;
3// Bùi Hiếu Đễ.
Thư ký phiên toà: 3/ Phan Văn Vui, Thư ký Toà án quân sự Quân khu 1.
Đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 1 tham gia phiên toà: 1// Dương Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Quân khu 1, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 03/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo Lăng Văn P, Linh Văn G do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số08/2021/HS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Tòa án quân sự Khu vực, Quân khu 1.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. **Lăng Văn P**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/8/1997; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn S, sinh năm 1967 và bà Lâm Thị V, sinh năm 1972; có vợ là Phan Thị Q, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử và tuyên phạt Lăng Văn P 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc". Vi phạm trên đã được xóa án tích và coi như chưa vi phạm; bị tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 17/6/2021, được áp dụng biện pháp bảo lĩnh từ ngày 18/6/2021 đến ngày 04/8/2021, từ ngày 05/8/2021 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Linh Văn G; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/4/1999; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Linh Văn T, sinh năm 1974 và bà Triệu Thị M, sinh năm 1978; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 17/6/2021, được áp dụng biện pháp bảo lĩnh từ ngày 18/6/2021 đến ngày 04/8/2021, từ ngày 05/8/2021 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3 đến ngày 17 tháng 3 năm 2021 lợi dụng đêm tối, các trạm BTS Viettel và Vinaphone đặt trên các đồi cao, vắng người qua lại trên địa bàn huyện B tỉnh Lạng Sơn, Lăng Văn P và Linh Văn G đã cùng nhau sử dụng xe mô tô đeo biển kiểm soát 12H1-375.07 của Linh Văn G và kìm, dao, cờ lê, đèn pin, bao tải thực hiện hành vi cắt trộm dây tiếp điện tại các trạm BTSbán lấy tiền tiêu xài cá nhân tổng cộng 03 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Trong khoảng thời gian đầu tháng 3 năm 2021 (không nhớ ngày), hai bị cáoPvà Gcùng nhau thực hiện hành vi cắt trộm dây tiếp điện tại 03 trạm BTS, là: Trạm BTS Xuân Mai 2 đặt tại thôn C, xã M lấy được 28m dây tiếp điện nhãn hiệu CadiSun tiết diện 1c x 35 SQMM; trạm BTS Tràng Sơn đặt tại thôn E xã K, lấy được 26m dây tiếp điện nhãn hiệu CadiSun tiết diện 1c x 35 SQMM; trạm BTS LSN 0462 (Viettel) tại thôn F xã K, lấy được 48m dây tiếp điện nhãn hiệu PVC M35. Tổng thiệt hại tài sản 03 trạm qua định giá là 6.702.398,4 đồng.

Lần 2:Ngày 16 tháng 3 năm 2021, hai bị cáo P và G cùng nhau thực hiện hành vi cắt trộm dây tiếp điện tại 03 trạmBTS, là: Trạm BTS Nà Thương tại thôn U xã X, lấy được 18 m dây tiếp điện 1c x 35 SQMM; trạm BTS thôn F tại thôn F xã Y, lấy được 27m dây tiếp điện nhãn hiệu Cadisun tiết diện 1c x 35 SQMM, 27m dây tiếp điện 1c x 16 SQMM; trạm BTS LSN 0400 (Viettel) đặt tại thôn F xã Y, lấy được 42m dây tiếp điện nhãn hiệu PVC M35. Tổng thiệt hại của 03 trạm qua định giá là 6.785.447,6 đồng.

Lần 3:Ngày 17 tháng 3 năm 2021, hai bị cáo P và G cùng nhau thực hiện hành vicắt trộm dây tiếp điện tại 03 trạm BTS, là: Trạm BTS Bản L xã K, lấy được 33,3m dây tiếp điện nhãn hiệu Cadisun ký hiệu 1c x 16 SQMM; trạm BTS LSN0545 (Viettel) thôn G xã Đ, lấy được 45,4m dây tiếp điện nhãn hiệu PVC M25, 45,5m dây tiếp điện nhãn hiệu PVC M16 và 06 bộ dây đấu đất vỏ Feeder, mỗi đoạn chiều dài 1m. Trạm BTS Bản O xã Đ, lấy được 33m dây tiếp điện nhãn hiệu Cadisun tiết diện 1c x 35 SQMM. Tổng thiệt hại của 3 trạm qua định giá là 7.358.417 đồng.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt tại các trạm BTS theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn là: 20.846.263 đồng (hai mươi triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm sáu mươi ba đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Tòa án quân sự khu vực, Quân khu 1 đã quyết định:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Lăng Văn P và bị cáo Linh Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Lăng Văn P 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 17/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Linh Văn G 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 17/6/2021.

Ngoài ra, bản án còn ghi nhận các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại và đã bồi thường xong cho Viễn thông LN, Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam và Tổng công ty cổ phần Công trình VT;quyết định về xử lý vật chứng; quyết định về án phí; quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, bị cáo Lăng Văn P và bị cáo Linh Văn G kháng cáo phần hình sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Tòa án quân sự khu vực, Quân khu 1. Cả hai bị cáo đều cho rằng hình phạt đối với các bị cáo như vậy là nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lăng Văn Pvà bị cáo Linh Văn G đều khai nhận: Vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên P đã rủ Gcùng nhau đi cắt trộm dây tiếp điện tại các trạm BTS để lấy đồng bán, G đồng ý.Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3 năm 2021 đến ngày 17 tháng 3 năm 2021, lợi dụng đêm tối, các trạm BTS đặt trên đồi cao, vắng người qua lại, hai bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi cắt trộm dây tiếp điện tại 09 trạm BTS thuộc địa bàn huyện B tỉnh Lạng Sơn để tướclấy đồng bán. Lần 1 bán được 4.900.000 đồng, P được chia 2.400.000 đồng, G được chia 2.500.000 đồng; lần 2 bán được 5.180.000 đồng, số tiền này P cất giữ; lần 3 cắt trộm được dây nhưng chưa kịp mang đi tiêu thụ thì bị Công an phát hiện thu giữ.

Tranh luận tại phiên tòa, sau khi phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 1 nêu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Tòa án quân sự Khu vực, Quân khu 1 xét xử các bị cáo Lăng Văn P và Linh Văn G về tội "Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Lăng Văn P là người khởi xướng, rủ bị

cáo Linh Văn G cùng đi cắt trộm dây tiếp điện tại các trạm BTS để lấy đồng bán lấy tiền tiêu sài cá nhân do vậy P phải chịu trách nhiệm cao hơn G; bị cáo Linh Văn G do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên khi được P rủ đã đồng ý và tích cực tham gia do đó phải chịu trách nhiệm sau P. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58BLHS xử phạt bị cáo Lăng Văn P 14 tháng tù, bị cáo Linh Văn G 12 tháng tù là đã xem xét toàn diện, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa cũng như trong nội dung kháng cáo, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lăng Văn P14 tháng tù, bị cáo Linh Văn G12 tháng tù là nặng. Nhưng không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác ngoài những tình tiết Tòa sơ thẩm đã áp dụng, hoặc tình tiết mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáocủa các bị cáo, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Tòa án quân sự Khu vực, Quân khu 1.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí về tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đã áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Lăng Văn P cho rằng hình phạt 14 tháng tù đối với bị cáo là nặng; bị cáo Linh Văn G cho rằng hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo là nặng. Cả hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Lăng Văn P: Do bị cáo chót dại nên đã phạm tội mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình, cha mẹ, vợ con.

- Bị cáo Linh Văn G: Bị cáo đã biết việc làm của của mình là sai trái, vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Lăng Văn P và bị cáo Linh Văn G thực hiện trong thời hạn quy định của pháp luật là hợp lệ, được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, không bổ sung hoặc thay đổi nội dung kháng cáo.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với diễn biến nội dung vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với toàn

bộ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3 năm 2021 đến ngày 17 tháng 3 năm 2021, Bị cáo Lăng Văn P và bị cáo Linh Văn G đã cùng nhau 03 lần thực hiện hành vi cắt trộm dây tiếp điện tại 09 trạm BTS của Viettel và Vinaphone trên địa bàn huyện Btỉnh Lạng Sơn để lấy đồng bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tổng thiệt hại tài sản của 09 trạm BTS mà các bị cáo gây ra được Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn kết luận là: 20.846.263 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Cả hai bị cáo Lăng Văn P và Linh Văn G đều cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử hai bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xử phạt bị cáo Lăng Văn P 14 tháng tù, bị cáo Linh Văn G12 tháng tù là nặng, các bị cáo xin được giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ vào hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51, Điều 52 BLHS đối với từng bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lăng Văn P 14 tháng tù, bị cáo Linh Văn G 12 tháng tù là đã xem xét toàn diện vụ án, khoan hồng cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật mà tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo, các bị cáo không đưa ra được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác theo quy định của pháp luật, hoặc tình tiết mớimà các bị cáo được hưởng để Hội đồng xét xử xem xét. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Tòa án quân sự khu vực, Quân khu 1 đã xem xét toàn diện vụ án đánh giá vai trò của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật đối với các bị cáo.Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lăng Văn P và bị cáo Linh Văn G.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 1 về việc không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm là có căn cứ; đề nghị của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạtlà không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lăng Văn P, bị cáo Linh Văn G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 260; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lăng Văn P và bị cáo Linh Văn G; giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Tòa án quân sự Khu vực, Quân khu 1 đã tuyên đối với bị cáo Lăng Văn P và bị cáo Linh Văn G.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lăng Văn P 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Linh Văn G 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của cả hai bị cáo tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến ngày 17/6/2021.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo Lăng Văn P và bị cáo Linh Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAQSTW;
- VKSQS Trung ương;
- VKSQS Quân khu 1;
- VKSQS Khu vực 13;
- Cơ quan THAHS Quân khu 1;
- Phòng THA Quân khu 1;
- Cơ quan ĐTHS KV 1- Các TCSNBQP;
- TAQS Khu vực, Quân khu 1;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA Tòa án quân sự Quân khu 1;
- Lưu: Hồ sơ vụ án. P 16b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thượng tá Hà Minh Phương